

MỘT SỐ NÉT VỀ KINH TẾ RUANDA

*Trần Mai Trang**

Ruanda đã có những tiến bộ vượt bậc về phát triển kinh tế trong một thập kỷ qua. Hiện tại, Ruanda được biết đến như là một đất nước hòa bình trong khu vực châu Phi. Mục tiêu đặt ra cho công cuộc cải cách kinh tế đến năm 2020 là mức thu nhập bình quân đầu người sẽ gấp bốn lần hiện nay. Cũng như một số nước khác trong khu vực, Ruanda vẫn là một trong số những nước nghèo nhất, nhưng những gì mà Ruanda đã làm kể từ sau vụ diệt chủng năm 1994 thật đáng khâm phục.

1. Những nỗ lực nhằm ổn định kinh tế vĩ mô

Vụ diệt chủng năm 1994 đã tàn phá đất nước và làm khoảng gần một triệu người chết, nhưng Ruanda vẫn từng bước thực hiện các chương trình cải cách kinh tế. Công cuộc cải cách kinh tế đang thu được nhiều tiến bộ. Năm 2003, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 4% và đến năm 2007 tốc độ tăng trưởng GDP của Ruanda là mức 6%.

a. Trong lĩnh vực tài chính

Vực dậy sau cuộc diệt chủng năm 1994, công cuộc tái thiết lại cơ sở hạ tầng kinh tế

-xã hội gặp rất nhiều khó khăn. Đầu tiên phải kể đến là vấn đề chi tiêu của chính phủ vượt quá mức cho phép, chiếm hầu hết các khoản trợ cấp (chiếm khoảng 8,2% GDP). Từ năm 2001 đến 2004, khoảng 39% ngân sách nhà nước và khoảng 78% ngân sách phát triển có được do tài trợ nước ngoài. Chi tiêu của chính phủ trong GDP cũng tăng từ 24,1% trong năm 2003 lên 26,3% trong năm 2005. Chính phủ Ruanda đã tìm mọi cách để ổn định nền kinh tế vĩ mô bằng cách tăng thu nhập quốc dân. Tháng 12 năm 1994, chính phủ mới của Ruanda công bố chương trình cải cách kinh tế với cam kết tạo ra một nền kinh tế thị trường tự do, giảm tỷ trọng thành phần kinh tế nhà nước. Các chính sách kinh tế vĩ mô tập trung chủ yếu để làm hồi sinh các hoạt động kinh tế, phục hồi lại sự ổn định của nền kinh tế, tự do hoá thương mại, phát triển các thành phần kinh tế tư nhân, tư nhân hoá một số cơ sở kinh doanh nhà nước. Công cụ tài chính cơ bản để tăng thu nhập quốc dân là tăng cường quản lý ngành thuế (thành lập cơ quan "Quản lý thu nhập" do một số chuyên gia và kỹ sư nước ngoài tư vấn). Việc giảm thuế nhập khẩu cũng từng bước được thực hiện trong khi thuế doanh thu gia tăng 10-15%. Tỷ suất thuế nội địa

* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

cũng tăng đáng kể. Thuế giá trị gia tăng cũng bắt đầu có hiệu lực từ năm 2001.

Hiện tại, chính phủ nước này đưa ra chiến lược phát triển đến năm 2020. Chiến lược này tập trung vào việc đưa cả nước thoát khỏi diện những nước nghèo nhất thế giới, tỷ lệ tăng GDP bình quân mỗi năm vào khoảng 8,5% nghĩa là GDP bình quân đầu người đến năm 2020 là 960 USD (so với hiện tại là 260 USD), giảm tỷ lệ sống dưới mức nghèo khổ xuống còn 25% (so với hiện tại là 65%), tăng tuổi thọ trung bình của cả nước lên 65 tuổi (so với hiện nay là 49 tuổi)...

b. Trong lĩnh vực tiền tệ

Hơn mười năm qua sau vụ diệt chủng, Ruanda đã có những cải cách mạnh mẽ các chính sách tiền tệ để làm cho chính sách này hoạt động linh hoạt hơn. Ngoài việc khôi phục lại Ngân hàng Trung ương Ruanda, một số luật ngân hàng mới với các chính sách tài chính cũng được đưa ra. Mục tiêu chính trong chính sách tiền tệ của Ruanda là giảm đến mức có thể tỷ lệ lạm phát bằng các chính sách tiền tệ thích hợp. Tuy nhiên, lượng cung tiền tệ tăng mạnh từ năm 2003 và 2004 là do thâm hụt ngân sách cao hơn dự kiến và lượng tiền cho vay của ngân hàng tăng liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn của các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư. Lượng cung tiền M2 tăng 15,2% trong suốt năm 2003 và giảm xuống còn 12,1% trong năm 2004 do tác động của giá dầu tăng cao và sản lượng nông nghiệp giảm mạnh. Tình trạng lạm phát tăng từ 7,7% trong năm 2003 lên 10,2% trong năm 2004. M2 vẫn tiếp tục tăng nhanh buộc Ngân hàng Trung ương phải đưa ra các biện pháp kiềm chế lạm phát như tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong các ngân hàng và

kiểm soát mức tín dụng trong khu vực kinh tế tư nhân. Cũng từ năm 1995, Ruanda đã chuyển sang áp dụng chế độ tỷ giá hối đoái và lãi suất do thị trường quyết định. Tuy nhiên, một số ngân hàng thương mại nhỏ có thể bị giới hạn nếu tham gia vào thị trường liên ngân hàng. Ngân hàng Thương mại Ruanda có thể bán cổ phiếu cho các ngân hàng nước ngoài. Năm 2005, Ngân hàng Trung ương Ruanda đã cho phép các ngân hàng ngoại thương khác có thể vay ngoại tệ để xuất khẩu. Chính phủ Ruanda cũng luôn tìm cách để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Trung ương và tăng cường quan hệ tương hỗ giữa các ngân hàng thương mại.

2. Tư nhân hóa và khu vực kinh tế tư nhân

a. Tư nhân hóa

Chương trình tư nhân hóa của Ruanda được thực hiện bắt đầu từ năm 1996. Tư nhân hóa là một trong những yếu tố quan trọng trong chương trình cải cách kinh tế của Ruanda. Những mục tiêu chính trong việc tư nhân hóa là giải tỏa bớt gánh nặng cho chính phủ trong vấn đề tài chính và hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế tư nhân, đồng thời làm tăng thu nhập quốc dân, giảm dần các thành phần kinh tế nhà nước và mở rộng quyền sở hữu tư nhân cho doanh nghiệp. Cơ quan chức năng chịu trách nhiệm trong việc tư nhân hóa là chính phủ, ủy ban tư nhân hóa quốc gia là đơn vị chính chịu trách nhiệm chung cho chương trình tư nhân hóa, ủy ban kỹ thuật tư nhân hóa chịu trách nhiệm việc đưa ra các điều khoản và điều luật chính trong việc tư nhân hóa các lĩnh vực thương mại. Cuối cùng là Ban Thư ký chịu trách nhiệm thi hành các chương trình tư nhân hóa và bắt

đầu đi vào hoạt động từ năm 1997. Chính phủ luôn muốn bảo đảm rằng các chương trình tư nhân hóa diễn ra minh bạch và trong tầm kiểm soát. Ngoại trừ một số doanh nghiệp có chiến lược đầu tư lớn và công nghệ đặc biệt, còn lại chương trình tư nhân hóa được chia làm hai phần, tư nhân hóa kỹ thuật và tư nhân hóa tài chính. Tư nhân hóa phần kỹ thuật được tiến hành trước, nếu thành công sẽ tiếp tục tư nhân hóa phần tài chính. Kết quả định giá tài sản sẽ được chính phủ thông qua quyết định cuối cùng. Đơn vị mua cổ phần sẽ bị loại nếu không đảm bảo các điều kiện của hợp đồng và không thực hiện được các kế hoạch đặt ra. (Ba khách sạn được tư nhân hóa cuối những năm 1990 đã quay lại hình thức sở hữu nhà nước vì đơn vị mua cổ phần không thực hiện đúng kế hoạch kinh doanh). Một số nhà đầu tư cho rằng, quy trình tư nhân hóa quá phức tạp vì vậy điều kiện cho thời gian bỏ thầu không dài bằng thời gian đưa ra quyết định cuối cùng.

Năm 2005, có 33 doanh nghiệp đã được tư nhân hóa. Hầu hết các doanh nghiệp được tư nhân hóa đều là những doanh nghiệp nhỏ và chỉ có khoảng 4 doanh nghiệp bán cổ phần hơn 1 triệu USD. Doanh nghiệp tư nhân hóa lớn nhất là Công ty Viễn thông Ruanda được bán cho một công ty của Mỹ với giá 20 triệu USD. 7 doanh nghiệp khác được bán thanh lý, tài sản cố định của 3 trong số 7 doanh nghiệp trên có giá khoảng 2 tỷ USD. 4 doanh nghiệp khác đang bắt đầu quá trình tư nhân hóa và khoảng 24 doanh nghiệp nữa đang được đề nghị tư nhân hóa. Trong số những doanh nghiệp đang chờ tư nhân hóa có 7 doanh nghiệp sản xuất chè, 2 ngân hàng và một doanh nghiệp khai mỏ Redemi.

b. Khu vực kinh tế tư nhân

Mặc dù tình hình kinh tế của Ruanda đã có những tăng trưởng đáng kể, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm để có thể đạt được mục tiêu đề ra đến năm 2020. Để đạt được điều này thì khu vực kinh tế tư nhân đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khu vực kinh tế tư nhân của Ruanda tuy nhỏ nhưng phát triển tương đối tốt. Liên đoàn Quản lý kinh tế tư nhân Ruanda (RPSF's) cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc tạo nên những thành công của khu vực kinh tế này. Khu vực kinh tế tư nhân là nơi tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và đóng góp chủ yếu cho ngân sách nhà nước. Những thành công của khu vực kinh tế tư nhân cũng đồng thời tạo ra cuộc sống thịnh vượng hơn cho người dân. Mục tiêu chính của RPSF's là tăng cường hiệu suất hoạt động của các thành phần kinh tế tư nhân, xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho các công ty, tìm kiếm các nguồn đầu tư, cung cấp các dịch vụ tư vấn luật cho các đối tác trong và ngoài nước. Năm 2002, Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ được thành lập nhằm mục đích tìm kiếm các đối tác để tăng cường công việc kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Năm 2004, Ngân hàng Thế giới đã có một cuộc điều tra về các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Ruanda. Trong khoảng 70.000 doanh nghiệp được điều tra chỉ có khoảng 100 đến 200 doanh nghiệp vừa (có số lượng nhân viên trên 30 người) và khoảng 20 doanh nghiệp lớn (số nhân viên trên 100 người).

Ngành kinh doanh bán lẻ cũng phát triển nhanh chóng ở Ruanda vì đây là ngành có thể thu lợi nhanh nhất mà không cần đầu tư nhiều vốn. Đối với vùng

nông thôn, các mặt hàng bán lẻ như dược phẩm và thuốc thú y là những mặt hàng thiết yếu. Bên cạnh ngành kinh doanh bán lẻ, một số ngành kinh doanh khác như nghề thủ công (chiếm khoảng 9% số doanh nghiệp nhỏ và vừa), ngành dịch vụ hỗn hợp (9%), nghề mộc (7,4%), may mặc (7,4%), sản xuất vật liệu xây dựng (6%) ngành xây dựng (thợ nề, thợ nước, thợ đóng gạch...4,7%). Khoảng 35% trong tổng số doanh nghiệp đặt trụ sở tại Kigali, 22% đặt trụ sở tại Ruhengeri và Gisenyi, khoảng 43% số doanh nghiệp còn lại ở 9 tỉnh thành khác của Ruanda.

3. Cải cách cơ cấu kinh tế

- Nông nghiệp

Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng đặc biệt đối với người Ruanda từ xưa đến nay. Những năm 1980 và 1990, nông nghiệp Ruanda chậm phát triển với mức tăng trưởng chỉ là 0,5% đến - 4% (nguyên nhân chính là do vụ diệt chủng năm 1994). Mức độ tăng trưởng như trên cũng phản ánh sự phụ thuộc quá nhiều vào nguồn tài nguyên, đất đai suy thoái và các loại đầu vào nông nghiệp nghèo nàn. Để cải thiện tình trạng nông nghiệp như trên chính phủ đã đưa công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp và đa dạng hóa đầu vào nông nghiệp. Vì vậy, cho đến nay, nông nghiệp Ruanda đã có một số tiến bộ. Nông nghiệp là một khu vực kinh tế quan trọng của Ruanda, chiếm khoảng 45% GDP cả nước. Hơn thế nữa, khu vực này còn thu hút khoảng 90% người lao động. Trong đầu những năm 1990, phần lớn nông sản sản xuất được chỉ đủ tiêu dùng trong nước. Hiện tại, tình trạng lương thực của Ruanda ngày càng trở nên tồi tệ vì nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt do áp lực dân số và hạn hán thường xuyên.

Kinh doanh nông nghiệp cũng là một khái niệm mới đối với các nước đang phát triển. Mục tiêu của nó là làm hài hòa giữa sự phát triển của ngành nông nghiệp và nhu cầu thị trường nông nghiệp nơi các sản phẩm nông nghiệp có tính cạnh tranh. Thay vì tập trung đầu tư và cung cấp sản phẩm nông nghiệp cần tập trung vào việc nâng cao kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi và mở rộng thị trường. Kinh doanh nông nghiệp giúp huy động tất cả các ngành nông nghiệp để đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp nhờ đó có thể đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Đặc biệt cùng với ngành công nghiệp chế biến nông sản có thể phân ra thành các công đoạn như: thu gom, chế biến, bảo quản, tiếp thị và bán các sản phẩm nông nghiệp. Chính phủ Ruanda đang phát triển ngành nông nghiệp theo hướng như thế thông qua việc phát triển các chuỗi sản phẩm và chế biến các sản phẩm nông nghiệp để đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu thị trường.

- Công nghiệp

Ngành công nghiệp của Ruanda chủ yếu gồm các công ty hóa chất, vật liệu xây dựng, xưởng in, công nghiệp chế biến nông sản, các nhà máy sản xuất chế biến gỗ, dệt may...

Hiện tại, chính phủ đang khuyến khích sự phát triển của các ngành kinh tế và chia sẻ tài nguyên tương xứng để đáp ứng nhu cầu hiện tại của các ngành kinh tế. Hơn nữa, đầu tư công cộng và đầu tư tư nhân vẫn rất thấp do một số nguyên nhân như nguồn năng lượng cạn kiệt, nguồn dự trữ tài nguyên nghèo nàn...

Ngành công nghiệp chỉ đóng góp cho GDP khoảng 7% trong năm 2004. Đến năm 2007, tỷ lệ đóng góp của công nghiệp cho GDP là 12,5%. Mức độ phát triển như

trên là do những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng năng lượng (do giá nhiên liệu lên cao và tình trạng khan hiếm điện) và những áp lực cạnh tranh do nước này gia nhập khu vực mậu dịch tự do COMESA vào năm 2004.

- Du lịch, dịch vụ

Ruanda nổi tiếng là “đất nước của một nghìn quả đồi” vì có rất nhiều điểm thu hút khách du lịch. Các phong cảnh của đất nước này rất đẹp. Những du khách đã có dịp đến thăm Ruanda đều rất ấn tượng với vẻ đẹp tự nhiên có một không hai của lục địa châu Phi. Trong thời gian qua, ngành du lịch Ruanda đã có những bước phát triển vượt bậc do những chính sách mới của chính phủ. Cũng như một số ngành khác của nền kinh tế, ngành du lịch cũng bị ảnh hưởng nặng nề sau chiến tranh và sau vụ diệt chủng năm 1994. Nhưng khác với những ngành còn lại, ngành du lịch phải kết hợp cả tính sáng tạo, quảng bá, tạo lập hình ảnh và ấn tượng trong lòng du khách. Năm 2003, ngành du lịch của

Ruanda đã được cải tổ lại và bước sang trang mới. Chính phủ nhận ra rằng ngành du lịch là một ngành mũi nhọn và cần một chiến lược phát triển mới.

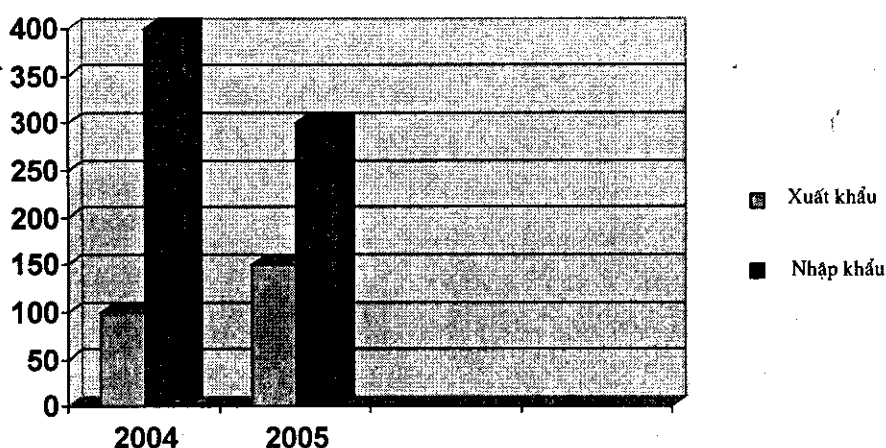
Năm 2005, Ruanda thu hút khoảng 26.000 khách du lịch và doanh thu từ du lịch là 26 tỷ USD. Để ngành du lịch phát triển hơn nữa, chính phủ nước này đã thành lập “Chương trình cạnh tranh để đổi mới Ruanda”. Chương trình đã thu hút hơn 40 doanh nghiệp tư nhân và nhà nước cùng một số nhà đầu tư nước ngoài với mục tiêu doanh thu đạt 100 tỷ USD vào năm 2010.

4. Kinh tế đối ngoại

a. Ngoại thương

Ruanda đang tìm mọi cách để đối phó với tình trạng thâm hụt thương mại từ nhiều năm nay. Năm 2005, doanh thu từ xuất khẩu của Ruanda là khoảng 150 tỷ USD, nhưng nước này lại phải chi khoảng 400 tỷ USD để nhập khẩu (xem biểu 1).

Biểu 1: Cán cân thương mại Ruanda



Hiện tại, chính phủ đang theo đuổi các chương trình đa dạng hóa cơ cấu xuất khẩu với mục tiêu giảm thâm hụt thương

mại. Chè và cà phê là hai mặt hàng xuất khẩu chủ lực, chiếm khoảng 50% tổng doanh thu từ xuất khẩu. Xuất khẩu cà

phê năm 2004 có doanh thu là 32,2 triệu USD, chiếm 32,8% tổng doanh thu xuất khẩu. Năm 2005, doanh thu từ xuất khẩu cà phê tăng 38 triệu USD. Tuy nhiên, khoảng 70% lượng tăng trên là do giá cà phê trên thị trường thế giới tăng nhanh (từ 1,2 USD/1kg lên 2,04 USD/1kg (Bộ Thống kê Ruanda, MINECOFIN). Hơn nữa, tuy giá cà phê tăng nhưng giá chè lại giảm mạnh nên tổng doanh thu từ xuất khẩu chè chỉ đạt 25 triệu USD trong năm 2005. Xuất khẩu các sản phẩm khai khoáng cũng phát triển nhanh và khai khoáng nhanh chóng thành một trong những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Ruanda. Ví dụ, xuất khẩu thiếc, vonfram... đạt 40 triệu USD, chiếm khoảng 25% doanh thu xuất khẩu năm 2005.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Ruanda là các mặt hàng tiêu dùng và nhiên liệu, cụ thể là thú nuôi, thịt, cá, sữa, sản phẩm bơ sữa, trứng, mật ong, dầu ăn, trái cây, ngũ cốc, bột mì, muối và đường, một số mặt hàng tiêu dùng khác như nước ngọt, rượu, thuốc lá, quần áo, dược phẩm, nước hoa và giấy. Giá dầu trên thế giới tăng cao cũng là một nguyên nhân làm tình trạng nhập siêu của Ruanda thêm trầm trọng

Một số bạn hàng chủ yếu của Ruanda là Kenia, Uganda, Bỉ, Trung Quốc... Trong đó Kenia là đối tác lớn nhất của Ruanda, hàng năm, doanh thu xuất khẩu và nhập khẩu sang Kenia chiếm 19% và 20% kim ngạch xuất khẩu của Ruanda. Tiếp đến là Bỉ (chiếm 12% kim ngạch xuất khẩu của Ruanda).

Bảng 1: Đối tác thương mại chủ yếu của Ruanda

Nước	Xuất khẩu (%)	Nhập khẩu (%)
Kenia	19	20
Uganda	12	2
Bỉ	10	12
UAE	9	0
Tazania	5	1
Nam Phi	5	1
Đức	4	2
Ấn Độ	4	1
Trung Quốc	3	2
Pháp	3	1

Nguồn: Ngân hàng Trung ương Ruanda

Để giảm thâm hụt thương mại, Ruanda cần lựa chọn hàng tiêu dùng nhập khẩu, đa dạng hóa hơn nữa các mặt hàng xuất khẩu đồng thời gia tăng giá trị cho các mặt hàng xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu tiềm năng của Ruanda là các mặt hàng như hoa, hoa quả, rau, các mặt hàng thủ công. Đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng

cần đóng vai trò quan trọng trong việc đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu.

b. Đầu tư nước ngoài

Cách đây khoảng 15 đến 20 năm, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Ruanda nhiều hơn bất cứ nước nào trong khu vực. Nhưng sau đó, tổng lượng vốn FDI vào nước này

giảm đi nhanh chóng. Một vài năm gần đây, FDI vào Ruanda đã tăng trở lại. Trong năm 2005, tổng lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã đăng ký lên đến con số 467 triệu USD so với năm 2004 là 232 triệu USD. Các dự án đầu tư chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp sản xuất (8 doanh nghiệp), doanh nghiệp kinh doanh bất động sản (5 doanh nghiệp), 10 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ và 2 doanh nghiệp trong lĩnh vực khai khoáng và xây dựng. Từ tháng 1 năm 2006, đã có thêm khoảng 17 dự án mới với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 40 triệu USD. Sự ổn định kinh tế vĩ mô và cải cách cơ cấu (bao gồm cả chương trình tư nhân hóa) đang là lực hút đối với vốn đầu tư nước ngoài. Để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, chính phủ cũng đã công bố các văn bản pháp luật về đầu tư nước ngoài và thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư nước ngoài (RIEPA) tạo điều kiện cho các chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài thông thoáng hơn nhằm mục đích thu hút vốn nhiều hơn. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư ở tất cả các lĩnh vực kinh tế mà không gặp nhiều trở ngại. Tỷ giá hối đoái cũng khá tự do, đồng thời chính phủ cũng đang cố gắng thành lập một khu vực kinh tế tự do và các khu công nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng, chính sách cho các nhà đầu tư.

c. Viện trợ nước ngoài

Ruanda hiện tại vẫn là một trong số những nước nghèo trên thế giới với thu nhập bình quân đầu người vào khoảng 260 USD/ năm. Theo xếp hạng của UNDP về chỉ số phát triển con người (HDI) thì Ruanda đứng thứ 159/177 nước trên thế giới. Ruanda cũng là một trong những nước có số dân đông nhất châu Phi với dân

số hiện tại khoảng gần 10 triệu người và tốc độ tăng dân số nhanh. Với tỷ lệ tăng dân số lớn, nên có khoảng 55% người nông dân được sở hữu bình quân 3 hecta đất. Cải cách ruộng đất mang lại lợi ích cho nền kinh tế. Tuy nhiên, với những khó khăn hiện tại của nền kinh tế Ruanda thì đất nước này rất cần sự trợ giúp từ phía các nhà tài trợ và sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế. Một số tổ chức tài trợ chính cho Ruanda là tổ chức USAID (Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ), Vương quốc Anh, Liên minh châu Âu (EU), Ngân hàng Thế giới (WB)...

Các chương trình hỗ trợ của USAID nhằm mục đích phát triển kinh tế và nâng cao mức sống người dân Ruanda. Chương trình này tập trung vào 3 mục tiêu chính: nâng cao khả năng lãnh đạo của chính phủ, tăng cường các hoạt động y tế và phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS, phát triển kinh tế nông thôn. Để tăng cường khả năng lãnh đạo của chính phủ cần có sự tham gia của người dân, củng cố chế độ xã hội, cải cách lĩnh vực luật pháp. Chương trình y tế tập trung vào việc xây dựng hệ thống y tế cho các gia đình, tái sản xuất sức lao động, sức khỏe trẻ em, bệnh sốt rét, bệnh HIV/AIDS... Một số hỗ trợ khác của USAID như tài trợ 480 triệu tấn lương thực để đảm bảo an ninh lương thực cho nước này. Vương quốc Anh và Bỉ cũng là một trong những nhà tài trợ và là đối tác lớn của Ruanda chỉ sau Hà Lan và Mỹ. Chương trình hợp tác của Bỉ với Bộ Nông nghiệp và Gia súc tiếp tục phát triển và tái thiết các cơ sở nông nghiệp trong nước. Nước này cung cấp các trang thiết bị nông nghiệp và giống cho Ruanda. Bỉ cũng giúp tái xây dựng ngành đánh bắt thủy sản trên hồ Kivu, với giá trị 470.000 USD



năm 2001. Ở Đông Ruanda, Sáng kiến phát triển sản bản Clinton, cùng với Chương trình chăm sóc sức khoẻ đang giúp đỡ cải thiện hiệu suất nông nghiệp, cải thiện chất lượng nước và các dịch vụ y tế, và giúp các sản phẩm nông nghiệp tiếp cận với các thị trường quốc tế. Khoảng 40% ngân sách nhà nước của Ruanda có được là do các khoản viện trợ hoàn lại và không hoàn lại. Một số nhà tài trợ hỗ trợ ngân sách cho Ruanda là Anh, Thụy sỹ, Liên minh Châu Âu, Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Phi (AfDB). Tháng 9 năm 2006, Ngân hàng Thế giới đã phê duyệt khoản trợ cấp 10 triệu USD cho Ruanda để phát triển kỹ thuật thông tin và viễn thông.

5. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

a. Năng lượng

- Điện và nước

Năm 2001, nước và điện đóng góp 0,2% cho GDP thực tế. Cả hai ngành trên đều sản xuất chỉ để tiêu thụ trong nước. Hiện tại, khoảng 80% năng lượng tiêu thụ bằng than và củi. Nguồn năng lượng trên chủ yếu là của các hộ gia đình. Mặc dù vậy, Ruanda vẫn không có đủ lượng gỗ cần thiết cho nhu cầu năng lượng của cả nước và các nhu cầu khác của nền kinh tế thế giới. Mục tiêu của chính phủ là tận dụng các nguồn lực sẵn có trong thiên nhiên để thay thế năng lượng truyền thống. Đồng thời xây dựng một số nhà máy điện sử dụng năng lượng tự nhiên như năng lượng mặt trời, gió, nguồn khí mêtan và bùn từ hồ Kivu (có trữ lượng khoảng 55 tỷ m³). Năm 2007, việc đầu tư để thu khí mêtan được dự kiến sẽ cung cấp ga thay thế năng lượng điện. Kể từ trước vụ thảm sát, có khoảng 21 nhà máy điện nhưng đến nay

chỉ còn duy nhất 1 nhà máy còn hoạt động. Số các nhà máy còn lại cũng đã sẵn sàng cho việc sửa sang và nâng cấp lại.

Khoảng 60% lượng điện của Ruanda được lấy từ nhiệt lượng vì lượng mưa và lượng nước ở các ao hồ, sông suối rất thấp. Nguồn điện khí ga, điện, nước vẫn do các công ty nhà nước độc quyền trong sản xuất và phân phối. Chỉ khoảng 5% dân số hiện tại có mạng lưới điện chủ yếu ở thành phố Kigali. Nguồn điện khí ga vẫn chưa thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng trong nước. Năm 2005, lượng điện sản xuất được là 33 triệu KW trong khi đó nhu cầu tiêu dùng điện là 55 triệu KW. Việc cắt điện tiêu thụ do quá tải rất thường xuyên và không được báo trước. Giá điện cũng rất cao vào khoảng 20 USD/KW. Tuy nhiên, giá điện cao như hiện tại cũng một phần do giá nhiên liệu tăng cao trên thế giới. Nguyên nhân chính gây nên tình trạng điện của Ruanda như hiện nay là do thiếu sự đầu tư từ năm 1982. Hiện tại, chính phủ đang tìm mọi cách để tư nhân hóa ngành này. Một thỏa thuận với Tổ chức DANNE (một tổ chức hợp tác giữa Ixraen và Nauy) đã được ký kết để sản xuất điện từ khí ga mêtan thu được từ hồ Kivu, nhà máy trung tâm sẽ đặt tại Gisenyi. Nhà máy này được dự kiến có công suất 40 triệu KW và bắt đầu vận hành vào năm 2007. Thêm nữa, một công ty do tập đoàn đầu tư Ruanda (RIG) thành lập cũng có kế hoạch sản xuất điện từ khí mêtan của hồ Kivu với công suất 35 triệu KW và sẽ sớm đi vào sản xuất.

- Các sản phẩm dầu mỏ

Ruanda không có các mỏ dầu lửa đồng thời cũng không có nhà máy lọc dầu. Tất cả các sản phẩm từ dầu đều phải nhập khẩu. Mỗi năm Ruanda tiêu thụ khoảng

100.000 tấn dầu các loại, chủ yếu nhập khẩu từ Kenya. Có khoảng 15 công ty kinh doanh các sản phẩm dầu ở Ruanda. Trong đó có 5 công ty đặt kho chứa tại Gatsatsa và Butare với tổng lượng dầu 30.000 m³, một số công ty khác nhỏ hơn có trụ sở tại Kigali và Gisenyi.

b. Viễn thông

Năm 2005, Ruanda có khoảng 23.000 đường dây điện thoại cố định, là một trong những nước có mạng lưới điện thoại thấp nhất trên thế giới. Mặc dù vậy, kể từ khi cấp giấy phép cho Công ty Viễn thông Ruanda cung cấp mạng di động năm 1998 là 5000 máy thì đến nay con số này đã là 25.000 máy. Mạng lưới điện thoại cố định vẫn do Công ty Ruandatel độc quyền cung cấp và đang thực hiện tư nhân hóa (đây là công ty lớn nhất Ruanda thực hiện tư nhân hóa) và giá chào bán cho công ty Terracom của Mỹ với giá 20 triệu USD. Terracom hy vọng sẽ tăng gấp đôi mạng lưới điện thoại cố định vào năm 2010.

c. Giao thông

Mạng lưới đường giao thông của Ruanda có tổng chiều dài khoảng 14.000 km, trong đó có khoảng 1083 km là đường đường trải nhựa. Đường xá là một trong những thế mạnh của nước này với mật độ đường là 0,52km/km², với điều kiện rất tốt đạt tiêu chuẩn và là một trong những nước có điều kiện giao thông tốt nhất châu Phi. Tuy nhiên, các con đường nhánh từ các vùng nông thôn lại rất xấu và thiếu làm cho việc di chuyển đến các trung tâm thương mại gặp nhiều khó khăn. Khoảng 50% dân số sống tại các vùng nông thôn mất khoảng 1 tiếng đồng hồ để đi đến trung tâm thương mại gần nhất. Vì khoảng cách quá xa (khoảng 1300-1600km) từ cảng đến

các vùng nông thôn và có một khoản thuế ngầm đối với các nhà buôn quốc tế là trên 160USD/ tấn hàng. Như vậy, chi phí vận chuyển chiếm khoảng 0,51% toàn bộ giá trị xuất khẩu của Ruanda, rất cao so với một số nước như Uganda (0,35%), Kênia (0,13%). Về lâu dài, chính phủ Ruanda đang tìm mọi cách để giảm chi phí vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

Ruanda có 2 sân bay quốc tế ở Kigali và ở Cyangugu, có 4 sân bay nội địa ở Butare, Gisenyi, Nema và Ruhengeri. Số lượng khách trong và ngoài nước của sân bay Kigali là 150.000 khách trong năm 2005. Công ty Hàng không Ruanda là công ty nhà nước cung cấp các chuyến bay nội địa và quốc tế. Đường bay quốc tế thường xuyên nhất của nước này là đường bay đến Nairobi và Kênia. Năm 2003, có khoảng 7000 tấn hàng hóa được vận chuyển bằng đường hàng không. Do không có phương tiện bảo quản nên một số sản phẩm xuất khẩu như hoa, trái cây không thực hiện được mặc dù các sản phẩm này được sản xuất nhiều, hiện tại chính phủ và một số nhà tài trợ đã bắt đầu quan tâm đến lĩnh vực này. Một khó khăn khác nữa là không có nhiều chuyến bay thẳng đi các nước châu Âu, nhưng dự án mở rộng sân bay tại Nyamata đang sắp hoàn thành và dự kiến sẽ nối đường bay thẳng đi một số nước.

d. Nước và các dịch vụ y tế

Chỉ có khoảng 52% dân số Ruanda có điều kiện sử dụng nước an sạch. Chính phủ dự kiến sẽ mở rộng và nâng cấp mạng lưới cung cấp nước và đến năm 2010 toàn dân sẽ có nước sạch sử dụng. Để thực hiện được dự án này cần có sự tham gia của các thành phần kinh tế tư nhân và phân bổ đều cho các vùng nông thôn.

Các dịch vụ y tế cung cấp cho người dân ở Ruanda là rất thấp. Tỷ lệ mắc bệnh HIV cũng rất cao so với các nước trong vùng, trong khi đó cứ khoảng 100.000 dân mới có một bác sỹ, tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều so với một số nước láng giềng. Hệ thống bảo hiểm y tế của Ruanda cũng có nhiều vướng mắc và chính phủ đang cố gắng trong việc tăng thêm chi phí cho lĩnh vực y tế. Rất nhiều cơ quan đã bắt tay vào việc chống lại đại dịch HIV/AIDS, làm cho vấn đề này đã vượt ra khỏi lĩnh vực y tế và được xem như một thách thức của đất nước. Mục tiêu đến năm 2020 của Ruanda về y tế là tăng cường chất lượng cũng như số lượng đội ngũ y bác sỹ để đạt chuẩn quốc tế (10 bác sỹ, 20 y tá và 5 phòng khám cho mỗi 100.000 bệnh nhân), đồng thời tăng cường các hoạt động của các cơ quan y tế ở cả thành thị và nông thôn. Đến năm 2020 chính phủ cũng đề ra mục tiêu 100% dân số được dùng nước sạch.

Nói tóm lại, mặc dù còn nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế nhưng Ruanda cũng đã đạt được những thành tựu nhất định. So với một số nước trong khu vực thì mức GDP bình quân đầu người đã tăng đáng kể, mức lạm phát cũng đã giảm và ổn định. Rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã và đang tăng cường đầu tư nhiều hơn

vào nước này. Ruanda cũng tham gia vào các tổ chức quốc tế và là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế lớn. Ruanda thực hiện chính sách đa dạng hoá quan hệ, trong đó ưu tiên quan hệ với các nước công nghiệp phát triển nhằm tranh thủ vốn và kỹ thuật. Ruanda cũng tích cực tranh thủ các nguồn tài trợ của Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tích cực ủng hộ Chương trình Đối tác mới vì sự phát triển châu Phi (NEPAD).

Tuy nhiên, để phát triển hơn nữa, Ruanda cần khuyến khích người nông dân chuyển từ nông nghiệp tự cung tự cấp sang trao đổi buôn bán các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường trong nước. Ngoài ra, chính phủ cần tăng cường đầu tư cho khoa học kỹ thuật để phát triển nông nghiệp và công nghiệp, chú trọng tăng cường tìm kiếm và mở rộng thị trường cho đầu ra của các sản phẩm nông nghiệp, đồng thời tăng sản lượng cũng như chất lượng, đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp cho phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường quốc tế, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý, tránh lãng phí. Nếu thực hiện được những yêu cầu trên, tăng trưởng kinh tế của Ruanda sẽ đạt tốc độ cao hơn và công cuộc xóa đói giảm nghèo ở Ruanda mới thực sự hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. TTXVN, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, các số năm 2006, 2007
2. *Tap chí Nghiên cứu châu Phi và Trung Đông*, các số năm 2006
3. *The Challenges of Economic and Institutional Reforms in Africa*, George Sairoti 2002
4. Các trang Web:
 - www.infoplease.com
 - www.google.com.vn
 - www.eia.doe.gov/emeu/cabs/rwada.html
 - <http://www.rwandagateway.org/article>